

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGD-PT  
Ngày: 13-4-2021  
“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi  
con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cảnh.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Lưu Văn Uẩn.

2. Bà Đinh Thị N Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh LA.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LA tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Vào Ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh LA mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLPT-HNGĐ Ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 46/2020/HNGĐ-ST Ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện TT bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2021/QĐ-PT Ngày 15 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 13/2021/QĐ-PT Ngày 02/4/2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Lâm Thị Mộng T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 31, ấp Thuận Lợi, xã Nhựt Ninh, huyện TT, tỉnh LA.

Tạm trú: Số 193 ấp Nhựt Hòa, xã Nhựt Ninh, huyện TT, tỉnh LA.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 31, ấp Thuận Lợi, xã Nhựt Ninh, huyện TT, tỉnh LA

**Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Văn Tr.

(Bà T và ông Tr có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện Ngày 27/7/2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Lâm Thị Mộng T trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Tr cưới nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn Ngày 07/6/2016 tại UBND xã

Nhựt Ninh, huyện TT, LA. Sau khi cưới vợ chồng sống cùng gia đình ông Tr tại xã Nhựt Ninh. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm, xảy ra cãi vã, ông Tr thường đánh bà, xúc phạm gia đình bà. Ông Tr còn có mối quan hệ với người phụ nữ khác và bị nhiễm HIV. Vợ chồng ly thân từ tháng 06/2020 cho đến nay. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr.

Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Lâm Ánh N, sinh Ngy 01/8/2017 và Nguyễn Lâm Ánh Ngọc Ng, sinh Ngy 09/10/2019, hiện 02 con đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi 02 con vì ông Tr nhiễm HIV, không thể giao con cho ông Tr, thu nhập của bà đủ để nuôi 02 con. Bà không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn, ông Nguyễn Văn Tr trình bày:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về thời gian cưới, đăng kí kết hôn và quá trình chung sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn, một phần là do bà T có mâu thuẫn với cha mẹ của ông. Khi vợ chồng cãi nhau ông có nóng tính và đánh bà T, ông không có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Ông phát hiện ông bị nhiễm HIV từ năm 2016 nhưng không lây nhiễm cho vợ, con. Dù vậy, bà T yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Lâm Ánh N, sinh Ngy 01/8/2017 và Nguyễn Lâm Ánh N Ng, sinh Ngy 09/10/2019, 02 con đang sống với bà T. Khi ly hôn ông yêu cầu nuôi 02 con vì bà T làm công nhân, thu nhập không đủ nuôi 02 con. Bà T không còn cha mẹ ruột, ở trọ một mình không ai phụ giúp nuôi con. Ông chở tôm, thu nhập mỗi Ngy từ 400.000đ đến 500.000đ và có cha mẹ ông phụ giúp ông nuôi con, điều kiện nuôi con tốt hơn bà T. Ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 46/2020/HNGĐ-ST Ngy 23/11/2020 của Toà án nhân dân huyện TT đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Ngy 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lâm Thị Mộng T và ông Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung: Bà Lâm Thị Mộng T được quyền nuôi 02 con tên Nguyễn Lâm Ánh N, sinh Ngy 01/8/2017 và Nguyễn Lâm Ánh N Ng, sinh Ngy 09/10/2019. Ông Nguyễn Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị Mộng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn nhưng được khấu Tr 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4313, Ngđ 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh LA. Bà T đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra, án còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền, nghĩa vụ của các bên ở giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngđ 07/12/2020, ông Nguyễn Văn Tr kháng cáo yêu cầu được nuôi hai con chung vì bà Lâm Thị Mộng T không đủ khả năng để nuôi con do không có nhà có cửa, không còn cha mẹ, không cho ông gặp mặt hai con để thăm nom; ông có đủ điều kiện nuôi hai con chung, có cha mẹ ruột của ông phụ giúp ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên không thỏa thuận được với nhau, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo và các đương sự tranh luận như sau:

- Ông Nguyễn Văn Tr tranh luận: Bà Lâm Thị Mộng T không đủ khả năng để nuôi con do không có nhà có cửa, không còn cha mẹ, một mình nuôi 02 con chung không đảm bảo và hiện tại ông đã đưa một con chung tên Nguyễn Lâm Ánh N, sinh Ngđ 01/8/2017 về nuôi dưỡng. Mặc dù ông bị nhiễm HIV nhưng thời hạn bị nhiễm trước khi kết hôn và không để bị lây sang vợ và con của ông. Vì vậy, rất mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông để ông được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung tên Ánh N và ông sẽ tạo điều kiện cho bà T tới lui thăm nom, chăm sóc con chung bình thường.

- Bà Lâm Thị Mộng T tranh luận: Ông Nguyễn Văn Tr bị nhiễm HIV trước khi kết hôn nhưng không lây nhiễm sang bà và con chung. Hiện nay ông Tr đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lâm Ánh N, sinh Ngđ 01/8/2017 thì bà cũng đồng ý để cho ông Tr nuôi dưỡng nhưng phải đảm bảo cho bà thăm nom, chăm sóc con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LA tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về pháp luật tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo tố tụng. Các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình. Kháng cáo hợp lệ đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo: Trong vụ án chỉ có ông Nguyễn Văn Tr kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lâm Ánh N, sinh Ngđ 01/8/2017. Tại phiên tòa hai bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau là để ông Tr trực tiếp nuôi con chung tên Ánh N và bà T nuôi con chung tên Nguyễn Lâm Ánh N Ng, sinh Ngđ 09/10/2019 nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa một phần bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Văn Tr kháng cáo hợp lệ và thực hiện đúng thủ tục tố tụng nên được chấp nhận xem xét lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn Tr và bà Lâm Thị Mộng T thỏa thuận được với nhau rằng để ông Nguyễn Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lâm Ánh N, sinh Ngý 01/8/2017 và bà Lâm Thị Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lâm Ánh N Ng, sinh Ngý 09/10/2019; đồng thời hiện tại ông Tr đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ánh N và bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu N Ng. Sự thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử công nhận để sửa án sơ thẩm.

[2.2] Về cấp dưỡng: Các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ đó thấy rằng lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Tr không phải chịu do bản án sơ thẩm bị sửa nên hoàn lại cho ông Tr số tiền tạm ứng án phí.

[4] Những nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 300, Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tr.

Sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 46/2020/HNGĐ-ST Ngý 23/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh LA.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 148, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngý 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lâm Thị Mộng T và ông Nguyễn Văn Tr.

[2] Về con chung:

[2.1] Bà Lâm Thị Mộng T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lâm Ánh N Ng, sinh Ngý 09/10/2019

[2.2] Ông Nguyễn Văn Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên con tên Nguyễn Lâm Ánh N, sinh Ngý 01/8/2017.

[3] Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu

của một hoặc cả hai bên đương sự, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Lâm Thị Mộng T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu Tr 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4313 Ngy 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh LA. Bà T đã nộp đủ án phí.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Tr 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng mà ông Tr đã tạm nộp theo biên lai thu số 0004370 Ngy 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh LA.

[6] Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh LA;
- TAND cấp huyện;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Cảnh**